TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Chị **Vũ Thị Q**, sinh năm 1997

HKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau và không có tiếng nói chung. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung nên tình cảm vợ chồng thiếu sự gắn bó. Vợ chồng ly thân đã 02 năm (khoảng từ tháng 10/2021), không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vợ chồng đã cố gắng cải thiện tình cảm và gia đình hai bên đã động viên nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh K và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh K và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q thống nhất trình bày: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

1.3 Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh K và chị Q đã nộp theo biên lai số 00015xx và số 00015yy đều đề ngày xx tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Trung K và chị Vũ Thị Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.